

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CẨM MỸ** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Văn Hòa;

+ Ông Nguyễn Như Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai: ông Đào Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 166/2017/TLST–HNGĐ ngày 15/6/2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Duy C, Sinh năm: 1983.

HKTT: ấp 7, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Nơi ở: Số Y1, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, Sinh năm: 1988.

HKTT: ấp 7, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Nơi ở: số 84, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Bùi Duy C trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: vào năm 2009, anh và chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Đây là kết hôn lần đầu tiên của anh chị.

Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng hay cãi vã với nhau về những chuyện sinh hoạt hằng ngày nhưng khi cãi thì chị T hay thách thức anh nên anh có

đánh chị T vài tát. Từ khi vợ chồng về ở gần gia đình bên vợ thì cứ mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì chị T ôm đồ qua nhà cha mẹ ruột ở, còn gia đình bên vợ không hỏi nguyên nhân đã lên tiếng bên vực cho chị T và chửi đánh anh. Từ tháng 01/2017, anh và chị T đã ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung cháu Bùi Duy B – Sinh ngày 07/01/2010 và cháu Bùi Ngọc Yến N, sinh ngày 23/02/2012. Khi ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 1 trong 2 cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trước đây anh có làm công nhân thu nhập khoảng hơn 5 triệu nhưng hiện đang xin nghỉ để đi làm việc khác. Anh cho rằng việc chị T làm công nhân sẽ không có thời gian chăm sóc con, nên anh làm ngoài sẽ có thời gian chăm sóc con hơn.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

\* Theo tự khai, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: chị thống nhất như với lời khai của anh C về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng thì chị cho rằng do anh C mỗi lần uống rượu say thì hay về nhà chửi và xúc phạm đến danh dự của chị, có khi còn đánh đập chị; lần cuối 2 vợ chồng cãi vã thì anh C có chửi mẹ chị nên mẹ chị có qua nhắc là chuyện vợ chồng tự giải quyết, đừng đụng chạm đến bà, vì như vậy mà anh C cho rằng gia đình chị bênh vực chị nên từ đó anh C bỏ nhà đi và vợ chồng đã ly thân đầu năm 2017 cho đến nay. Nay anh C yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Chị T có cung cấp phiếu chi lương (BL 31) và theo chị thu nhập của chị 1 tháng hơn 6 triệu đồng, có thể nuôi cả 2 con mà không cần anh C cấp dưỡng.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

- Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, cũng như việc tuân theo pháp luật của những người tham gia phiên tòa, của HĐXX, thư ký thực hiện đúng thủ tục.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Vì anh C và chị T đều đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX ghi nhận; còn đối với con chung nhận thấy hiện 2 cháu còn nhỏ và chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng và có điều kiện nuôi dưỡng, để ổn định cho 2 cháu nên đề nghị HĐXX giao 2 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh C và chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh C yêu cầu ly hôn với chị T. Vợ chồng có 02 con chung, khi ly hôn anh C và chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Như vậy, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T hiện đang tạm trú tại: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: anh C và chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2009, cấp ngày 20/02/2009. Vì vậy, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh C với chị T, nhận thấy: Cả anh C và chị T đều thừa nhận vợ chồng có những mâu thuẫn trầm trọng mà không thể khắc phục và hàn gắn mối quan hệ với nhau. Mặc dù, anh C và chị T không thống nhất với nhau về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, cả anh C và chị T đều đồng ý ly hôn nên HĐXX ghi nhận ý kiến của cả 2 bên là cho anh C và chị T ly hôn với nhau.

- Về con chung: Xét yêu cầu của cả 02 về quyền trực tiếp nuôi con chung nhận thấy: từ khi ly thân chị T đã trực tiếp nuôi cả 2 con cho đến nay. Đồng thời, chị có cung cấp bảng lương thể hiện việc chị có khả năng nuôi cả 2 cháu, trong khi anh C mặc dù Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp bảng lương nhưng cho đến nay anh vẫn không cung cấp. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về chỗ ở, cũng như về mặt tinh thần cho 2 cháu nên cần tiếp tục để cho chị T trực tiếp nuôi cả 2 cháu là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên tạm miễn cho anh C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh C nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

\* Về ý kiến của đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ phù hợp với quy định pháp luật và quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, của Luật HNGĐ năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Bùi Duy C.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Bùi Duy C ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về con chung: giao cháu Bùi Duy B – Sinh ngày 07/01/2010 và cháu Bùi Ngọc Yến N, sinh ngày 23/02/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2/ Về án phí: anh Bùi Duy C nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại biên lai thu tiền số 004072 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CM;
- Thi hành án DS huyện CM;
- UBND xã X (số 13 quyền 01/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Tường Vy**